

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH BẮC GIANG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:68/2023/HS-ST

Ngày 26/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG*****- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lâm Giang

2. Ông Giáp Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:***
Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên .

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2023/TLST- HS ngày 07 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2023/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Phùng Thị H, sinh năm 1975

Tên gọi khác: không; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: tổ dân phố T, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng Huy Q và bà: Dương Thị Ng; chồng: Đoàn Huy C; con: có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án: không; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt hành chính số 2928/QĐ-XPHC ngày 01/6/2023 của Chủ tịch UBND huyện T xử phạt H tổng số tiền 16.250.000 đồng về hành vi nhận cầm cố tài sản của người khác nhưng không có giấy uỷ quyền hợp lệ của người đó cho người mang đi cầm cố và hành vi kinh doanh dịch vụ cầm đồ cho vay tiền có cầm cố tài sản nhưng lãi xuất cho vay vượt quá tỷ lệ lãi xuất theo quy định trong Bộ luật dân sự. Chấp hành nộp phạt ngày 02/6/2023. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại bị áp dụng biện pháp Cầm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***- Anh Lý Hải N, sinh năm 1998 (vắng mặt)***

Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh B.

- Anh Nguyễn Đình Q, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn M, xã A, huyện T, tỉnh B.

- Anh Đỗ Danh H, sinh năm 1998 (vắng mặt)

- Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh B.
- Ông Đoàn Huy C, sinh năm 1974 (có đơn xin vắng mặt)
- Nơi cư trú: tổ dân phố T, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh B.
- Anh Giáp Hùng D, sinh năm 2002 (vắng mặt)
- Nơi cư trú: thôn H, xã C, huyện T, tỉnh B.
- Anh Giáp Trung H, sinh năm 2007 (vắng mặt)
- Nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh B.
- Anh Đỗ Văn D, sinh năm 1999 (vắng mặt)
- Nơi cư trú: tổ dân phố Ch, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh B.
- Anh Trần Văn C, sinh năm 1995 (vắng mặt)
- Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh B.
- Anh Trịnh Văn H, sinh năm 1992 (vắng mặt)
- Nơi cư trú: thôn Ch, xã Q, huyện T, tỉnh B.
- Anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1989 (vắng mặt)
- Nơi cư trú: thôn Th, xã L, huyện T, tỉnh B.
- Anh Nguyễn Thương Tr, sinh năm 1994 (vắng mặt)
- Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh B.
- Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1991 (vắng mặt)
- Nơi cư trú: thôn Ch, xã A, huyện T, tỉnh B.
- Anh Đào Quang D, sinh năm 1981 (vắng mặt)
- Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 40 phút ngày 10/6/2023, Công an huyện T nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc Phùng Thị H - sinh năm 1975 trú tại tổ dân phố T, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh B (H đã bị xử phạt hành chính về hành vi cho vay tiền có cầm cố tài sản nhưng lãi xuất cho vay vượt quá tỉ lệ lãi xuất theo quy định) cho vay lãi nặng. Đến khoảng 11 giờ ngày 11/6/2023, Công an huyện T thành lập tổ công tác đến cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ “C H” tại tổ dân phố T, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh B để xác minh vụ việc. Tại đây, tổ công tác phát hiện Lý Hải N - sinh năm 1998 trú tại thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh B đang ở cơ sở cầm đồ của H thanh toán số tiền vay 5.000.000 đồng và tiền lãi trong 05 ngày là 200.000 đồng để lấy tài sản cầm cố là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AIR Blade 98C1-041.89. Xác định có dấu hiệu tội phạm cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên tổ công tác đã lập biên bản sự việc thu giữ các vật chứng sau:

- + 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu sơn đen xám, biển kiểm soát 98C1-041.89 xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.
- + 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 001339 mang tên Đỗ Danh Th.
- + 01 quyển sổ gáy màu xanh, bìa bằng giấy bóng kính trắng, ghi nội dung giấy biên nhận vay tiền

Cùng ngày 11/6/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã thu giữ của H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8+ màu đen viền màu trắng bạc không gắn sim. Cơ quan điều tra Công an huyện T đã kiểm tra ứng

dụng internet Banking của Ngân hàng Mbbank trên điện thoại di động đã thu giữ của H. Kết quả: trên ứng dụng có nội dung thông báo biến động số dư tài khoản ngân hàng số 7496970041794 cộng 100.000 đồng nội dung “Anh Quyen vay tra tien lai cam xe tu: GIAP HUNG D” vào lúc 19 giờ 40 phút ngày 10/6/2023. Thông báo biến động số dư tài khoản ngân hàng số 7496970041794 bị trừ 5.000.000 đồng vào lúc 10 giờ 22 phút ngày 06/6/2023 nội dung “DOAN HUY C chuyển đến LY HAI N”.

Ngày 13/6/2023 và ngày 14/6/2023, Phùng Thị H đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện T số tiền 10.400.000 đồng là tiền gốc và lãi H cho vay lãi nặng.

Ngày 19/6/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã khám xét nơi ở của H kết quả khám xét: Thu tại ngăn ngoài cùng phía bên trái của tủ tivi tại phòng khách nhà Phùng Thị H: 01 tập giấy gồm các tờ giấy hình chữ nhật một đầu được dán cố định bằng băng dính màu xanh trên các tờ có in chữ “GIẤY BIÊN NHẬN VAY TIỀN”, không có thông tin người vay. 01 tập giấy gồm 05 tờ giấy hình chữ nhật một đầu được dán cố định bằng băng dính màu xanh trên cả 05 tờ đều in chữ “GIẤY BIÊN NHẬN VAY TIỀN” và có các chữ, số ký tự viết tay ghi thông tin người vay. Tập giấy có **các** dấu vết bị xé. Quá trình điều tra Phùng Thị H khai nhận hành vi cho vay lãi nặng cụ thể như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 05/6/2023 khi H đang ở nhà thì có Nguyễn Đình Q - sinh năm 1992 trú tại thôn M, xã A, huyện T, tỉnh B đi cùng Giáp Hùng D - sinh năm 2002 trú tại thôn H, xã C, huyện T, tỉnh B đến nhà H. Tại đây, Q đặt vấn đề với H cầm cố xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 98B1 – 551.99 để vay 5.000.000 đồng, H đồng ý, H và Q thỏa thuận về lãi suất thì H bảo Q nếu vay trong 01 tháng thì tính lãi suất là 2.500 đồng/1 triệu/1 ngày. Còn vay trong thời gian ngắn sẽ tính lãi cao hơn khi nào lấy xe thì trả lãi. Q đồng ý, H bảo Q viết giấy biên nhận vay tiền theo mẫu H đưa cho và ký nhận phần người vay ký rồi H đưa tiền mặt cho Q số tiền 5.000.000 đồng rồi Q cùng D ra về. Đến khoảng 19 giờ ngày 10/6/2023, Q cùng D đi đến nhà H để trả tiền lấy xe, Q nói với H “Em gửi tiền, cho em lấy xe”, Q hỏi H hết bao nhiêu tiền lãi, H tính số ngày Q vay tiền là 05 ngày và tính tiền lãi cho Quyen là 200.000 đồng, tổng số tiền cả gốc và lãi Q phải trả cho H là 5.200.000 đồng. Tuy nhiên, Q chỉ có 5.100.000 đồng nên Q có vay D 100.000 đồng để trả cho H, H bảo D chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng Mbbank số 7496970041794 mang tên Đoàn Huy C cho Hương. Sau khi nhận đủ số tiền 5.200.000 đồng, H trả xe cho Q rồi Q và D ra về.

Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 06/06/2023, khi H đang ở cửa hàng cầm đồ của gia đình thì Lý Hải N - sinh năm 1998, trú tại thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh B và Đỗ Danh H – sinh năm 1998 trú tại thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh B đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 98C1 – 041.89 đến. N đặt vấn đề với H muốn cầm cố chiếc xe để vay số tiền 5.000.000 đồng trong thời gian từ 05 đến 07 ngày, N có hỏi H lãi suất tính thế nào thì H nói với N khi nào đến lấy xe thì tính lãi sau. Sau đó, H bảo N viết giấy biên nhận vay tiền theo mẫu H đưa cho và ký nhận phần người vay ký. Sau đó H sử dụng tài khoản ngân hàng Mbbank, số tài khoản 7496970041794 mang tên Đoàn Huy C chuyển số tiền 5000.000 đồng vào số tài khoản ngân hàng Mbbank số 0000910143962 của N, rồi N và H đi về.

Khoảng 11 giờ ngày 11/6/2023, khi H đang ở nhà thì N và H đến nhà H trả tiền và lấy xe, N có hỏi H lãi suất tính thế nào thì H nói với N số tiền lãi của N trong 05 ngày từ ngày 06/6/2023 đến 11/06/2023 là 300.000 đồng, tuy nhiên do N không đủ tiền nên có xin H tính bớt tiền lãi thì H đồng ý với N tính số tiền lãi cho N là 200.000 đồng. N trả H cả gốc và lãi số tiền là 5.200.000 đồng. Sau khi thanh toán tiền cho H xong N và H chuẩn bị ra về thì Công an huyện T đến làm việc và lập biên bản.

Ngày 03/8/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện T có Quyết định trưng cầu giám định số 186 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B giám định chữ viết đối với tờ giấy biên nhận vay tiền ghi tên người vay Nguyễn Đình Q và Lý Hải N.

Tại kết luận giám định số 1429/KL-KTHS ngày 4/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

“Chữ ký (dạng chữ viết), chữ viết trên các tài liệu cầm giám định (ký hiệu A1- trừ chữ viết bị sửa chữa nội dung tại dòng số 7, 8 từ trên xuống dưới) so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Đình Q trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M7 đến M12) là do cùng một người ký viết ra. Chữ ký (dạng chữ viết), chữ viết trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A2 – trừ chữ viết bị sửa chữa nội dung tại dòng số 7, 8 từ trên xuống dưới) so với chữ ký, chữ viết của Lý Hải N trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1 đến M6) là do cùng một người ký viết ra.

Tại Cáo trạng số: 64/CT- VKS, ngày 04/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Phùng Thị H về tội: “ Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt Phùng Thị H 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng về tội “ Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Hương.

Về vật chứng: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 10.400.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S8 + màu đen viền màu trắng bạc không gắn sim.

Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức phạt tiền cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra. Sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo có mặt đã hoàn toàn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như quyết định truy tố đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp vật chứng thu giữ được, kết luận giám định, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ do Cơ quan điều tra thu thập về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án. Trong thời gian từ ngày 05/6/2023 đến ngày 11/6/2023, Nguyễn Thị H (là người bị xử phạt hành chính về hành vi cho vay tiền có cầm cố tài sản nhưng lãi xuất cho vay vượt quá tỉ lệ lãi xuất theo quy định) đã có hành vi cho Nguyễn Đình Q – sinh năm 1992, trú tại thôn M, xã A, huyện T vay số tiền 5.000.000 đồng và cho Lý Hải N - sinh năm 1998, trú tại thôn T, xã T, huyện Y vay số tiền 5.000.000 đồng, vay lãi nặng với mức lãi suất 288%/ 1 năm gấp 14,4 lần so với lãi suất quy định, thu lời bất chính của Nguyễn Đình Q số tiền 186.100 đồng và của Lý Hải N số tiền 186.100 đồng, tổng cộng số tiền H thu lời bất chính 372.200 đồng. Về lãi suất cao nhất tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự quy định:

“1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. Căn cứ tình hình thực tế và theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định điều chỉnh mức lãi suất nói trên và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực...”

Hành vi của bị cáo Phùng Thị H đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ được nhà nước bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo ý thức được hành vi cho vay lãi nặng bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do muốn thu lời bất chính từ việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo

Hội đồng xét xử thấy:

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là ông Phùng Huy Q được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ. Đây là tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Từ những phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có khả năng thi hành hình phạt chính là hình phạt tiền. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo và gia đình đã ngừng không kinh doanh dịch vụ cầm đồ. Bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn xác định trước và sau ngày bị cáo H bị xử phạt vi phạm hành chính ngày 01/6/2023, bị cáo H còn cho Giáp Trung H -sinh năm 2007, trú tại thôn H, xã T, huyện Y vay 1.000.000; Đỗ Văn D - sinh năm 1999, trú tại tổ dân phố Ch, thị trấn Nh, huyện T vay 7.000.000 đồng; Trần Văn C- sinh năm 1995, trú tại thôn Đ, xã T, huyện T vay 14.000.000; Trịnh Văn H - sinh năm 1992, trú tại thôn Ch, xã Q, huyện T vay 4.000.000 đồng; Nguyễn Văn Ng- sinh năm 1987, trú tại thôn Th, xã L, huyện T, tỉnh B vay 15.000.000 đồng; Nguyễn Thương Tr - sinh năm 1994, trú tại thôn Đ, xã T, huyện Y vay 10.000.000 đồng; Nguyễn Văn Th - sinh năm 1991 trú tại thôn Ch, xã L, huyện T vay 8.000.000 đồng; Nguyễn Văn Ng - sinh năm 1987, trú tại thôn Th, xã L, huyện T vay 11.000.000 đồng. Khi vay tiền bị cáo H đều cầm cố tài sản là xe mô tô của những người vay tiền nhưng bị cáo H và người vay tiền đều không thỏa thuận lãi suất, đến ngày trả tiền những người vay đều tự trả cho bị cáo một số tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Việc trả lãi do người vay tiền tự nguyện trả cho bị cáo, tài sản cầm cố đều được sự đồng ý của chủ sở hữu do đó hành vi của bị cáo H cho những người trên vay tiền không cấu thành tội phạm.

Ngoài ra, ngày 02/6/2023 Hương còn cho Đào Quang D- sinh năm 1981 trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện T vay số tiền 3.600.000 đồng hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 15 ngày, lãi suất Đào Quang D phải trả là 300.000 đồng, nhưng sau khi vay tiền được vài hôm thì D đến nhà báo bị cáo là D bán xe cho bị cáo với giá 4.100.000 đồng, bị cáo H đồng ý mua xe của D với giá 4.100.000 đồng, bị cáo không lấy lãi của D như đã thỏa thuận với D nên Cơ quan điều tra không có

căn cứ xử lý hình sự đối với bị cáo về hành vi “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” đối với D.

Việc bị cáo H cầm cố tài sản cho Giáp Trung H, Đỗ Văn D, Trần Văn C không có giấy uỷ quyền hợp lệ của chủ sở hữu cho người mang cầm cố tài sản Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã chuyển tài liệu đến Công an huyện T để xử lý theo quy định.

[7] Đối với Đoàn Huy C là chủ hộ kinh doanh cầm đồ “C H” nhưng C không biết việc bị cáo H cho vay lãi nặng nên không vi phạm pháp luật.

[8] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu sơn đen xám, biển kiểm soát 98C1-041.89 xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng. 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 001339 mang tên Đỗ Danh Th, quá trình điều tra xác định chiếc xe và đăng ký xe trên là của ông Đỗ Danh Th – sinh năm 1966 trú tại thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh B là bố đẻ của Đỗ Danh H đã cho Đỗ Danh H để làm phương tiện đi lại. Ngày 06/6/2023 H đồng ý cho N mượn xe và đăng ký để cầm cố tài sản. Ngày 08/8/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện T đã có Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho anh Đỗ Danh H chiếc xe cùng đăng ký xe nêu trên.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8+ màu đen, viền màu trắng có số imei1: 359116089428453, số imei2: 359117089428451, điện thoại không lắp sim được niêm phong trong 01 phong bì là điện thoại của bị cáo H sử dụng vào việc cho vay lãi nặng nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Số tiền 10.000.000 đồng (số tiền gốc anh Qu, anh N đã trả cho bị cáo H) là tiền bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 27.800 đồng là tiền lãi thu được của Q, N tương ứng với mức lãi suất 20%/năm theo quy định của Bộ luật Dân sự, tuy không bị tính xác định trách nhiệm hình sự nhưng là khoản tiền phát sinh từ hành vi phạm tội nên cần tịch thu đối với bị cáo để sung quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền thu lời bất chính bị cáo H thu của người vay với lãi xuất trên 20%: anh Nguyễn Đình Q 186.100 đồng; anh Lý Hải N 186.100 đồng. Đây là khoản tiền bị cáo thu lời bất chính của những người vay. Tuy nhiên quá trình điều tra anh Q, anh N không yêu cầu trả lại nên cần sung quỹ khoản tiền này.

[10] Về án phí: bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 201; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Phùng Thị H 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) về tội “ Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Hương.

3. Về vật chứng:

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8+ màu đen, viền màu trắng có số imei1: 359116089428453, số imei2: 359117089428451, điện thoại không lắp sim được niêm phong trong 01 phong bì.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 10.400.000 đồng (mười triệu bốn trăm nghìn đồng) trong 01 phong bì thư dán kín có chữ ký của các thành viên tham dự bên trong gồm 20 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng, phong bì ký hiệu “ TG” và 01 phong bì thư dán kín có chữ ký của các thành viên tham dự bên trong gồm 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng, phong bì ký hiệu “ TL”.

4. Về án phí: Bị cáo Phùng Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu Hs, Vp.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Oanh

